**Hoàng Thị Thúy Hồng**

**htthongc2hoply@hanam.edu.vn**

Phòng GD-ĐT Lý Nhân

**Trường THCS Hợp Lý**

**NĂM HỌC 2023-2024**

**MÔN NGỮ VĂN – LỚP 8**

 Thời gian làm bài: 90 phút

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Đọc hiểu văn bản truyện cười  (Ngoài SGK) | 5 | 0 | 3 | 1 | 0 | 1 | 0 | 0 | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học. Liên hệ | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***25*** | ***5*** | ***15*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **30%** | | **30%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

| **TT** | **Nội dung kiến thức/kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/kĩ năng** | **Mức độ kiến thức,**  **kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | **Tổng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| **1** | **ĐỌC HIỂU** | **Đọc hiểu văn bản truyện cười**  **(Ngoài SGK)** | **Nhận biết:**  - Nhận biết một số yếu tố hình thức (xung đột, nhân vật, hành động, lời thoại, thủ pháp trào phúng,...) và nội dung (đề tài, chủ đề; ý nghĩa; tình cảm, thái độ của tác giả;...)  **Thông hiểu:**  - Hiểu được một số yếu tố hình thức, nội dung của truyện cười.  - Nêu được nội dung bao quát, ý nghĩa của văn bản  **Vận dụng:**  - Vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội thể hiện trong văn bản để lí giải ý nghĩa của văn bản.  – Đánh giá được ý nghĩa, tác động của văn bản đối với quan niệm sống của bản thân | 5TN | 3TN  1TL | 1TL | 0 | 10 |
| **2** | **VIẾT** | **Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học thơ trào phúng**,  **liên hệ đến việc thi cử ngày nay.** | **Nhận biết:**  - Xác định được kiểu bài văn nghị luận văn học – phân tích một tác phẩm văn học.  - Xác định được vấn đề nghị luận: Giá trị nội dung/nghệ thuật của tác phẩm văn học  - Sắp xếp đúng bố cục của bài văn nghị luận.  **Thông hiểu:**  **-** Hiểu, phân tích được giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm văn học. Đặc biệt chú ý các yếu tố tiếng cười trào phúng trong thơ  **Vận dụng:**  - Vận dụng được các kĩ năng tạo lập văn bản nghị luận văn học thuộc thể loại thơ trào phúng  **Vận dụng cao:**  - Sử dụng ngôn từ linh hoạt, sáng tạo khi lập luận.  - Có sáng tạo riêng trong cách diễn đạt, lập luận làm cho lời văn hấp dẫn, giàu sức thuyết phục.  - Liên hệ đến việc thi cử ngày nay. |  |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **5 TN** | **3TN 1TL** | **1TL** | **1 TL** | **11** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | ***30*** | ***30*** | **30** | ***10*** | ***100*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | | **100** |

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I**

**NĂM HỌC 2023 - 2024**

**MÔN: NGỮ VĂN 8**

**Thời gian làm bài: 90 phút**

**Phần I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**: **Đọc văn bản sau và thực hiện yêu cầu:**

Một hôm, chủ nhà bảo anh đầy tớ về quê có việc, người đầy tớ xin mấy đồng tiền để uống nước dọc đường. Chủ nhà ngẫm nghĩ một lúc rồi nói:

- Thằng này ngốc thật, hai bên đường thiếu gì ao hồ. Khát nước thì xuống đó mà uống, tìm vào quán xá cho nó phiền phức.

- Thưa ông, độ này trời đang cạn, ao hồ ruộng nương cạn khô hết cả.

- Thế thì tao cho mày mượn cái này!

Nói rồi đưa cho anh đầy tớ cái khố tải*1*. Người này chưa hiểu ra sao, thì chủ nhà đã giải thích luôn cho biết ý tứ:

- Vận vào người, khi khát vặn ra mà uống.

Người đầy tớ liền thưa:

- Dạ, trời nóng thế này vận khố tải ngốt lắm! Hay là ông cho tôi mượn cái chày giã cua vậy.

- Để mày làm gì chứ?

- Dạ, vắt cổ chày*2* ra nước ạ!

(*Vắt cổ chày ra nước*, Tinh hoa văn học dân gian người Việt-

NXB Khoa học xã hội, 2009, tr.119-120)

***Lựa chọn đáp án đúng:***

**Câu 1.** Nội dung chính của văn bản là gì?

A. Giới thiệu cách thức, thời điểm, tác dụng của cổ chày là có thể vắt ra nước

B. Kể chuyện ông chủ nhà keo kiệt, hà tiện quá mức

C. Kể lại câu chuyện về một người ở muốn mang chày để vắt nước uống

D. Ghi lại suy nghĩ của người viết về câu chuyện cái chày *l*à có thể vắt ra nước

**Câu 2.** Văn bản thuộc thể loại nào?

A. Truyện ngụ ngôn

B. Truyện cổ tích

C. Truyện cười

D. Truyện truyền thuyết

**Câu 3.** Phương án nào sau đây nêu đặc điểm thể loại của văn bản?

A. Nội dung thường viết về các câu chuyện hoang đường...

B. Cốt truyện thường mượn các con vật để nói chuyện con người

C. Cốt truyện thường tập trung vào những yếu tố gây cười, tình huống trớ trêu, nghịch lí của cuộc sống...

D. Truyện thường kể về các sự kiện và nhân vật ít nhiều có liên quan đến lịch sử, thông qua sự tưởng tượng, hư cấu.

**Câu 4**. Câu nào sau đây là lời nhân vật người chủ trong văn bản?

A. Nói rồi đưa cho anh đầy tớ cái khố tải*.*

B. Người này chưa hiểu ra sao, thì chủ nhà đã giải thích luôn cho biết ý tứ.

C. Người đầy tớ liền thưa.

D. Thế thì tao cho mày mượn cái này!

**Câu 5.** Tại sao ông chủ nhà lại “*đưa cho anh đầy tớ cái khố tải”* khi anh ta về quê?

A. Vì ao hồ đều cạn hết nước, anh người ở sẽ không có nước uống

B. Vì trời nắng, khổ tải có thể che được nắng

C. Để anh ta khát nước thì vắt khố tải ra lấy nước mà uống cho đỡ khát.

D. Vì ông ta lo cho sức khỏe của anh người ở.

**Câu 6**. Bối cảnh của câu chuyện là gì?

A. Một hôm, chủ nhà bảo anh đầy tớ về quê có việc, người đầy tớ xin mấy đồng tiền để uống nước dọc đường.

B. Giữa cánh đồng làng quê lúc ban chiều đầy nắng và gió.

C. Chủ nhà đưa cho anh đầy tớ khố tải để về quê

D. Anh đầy tớ muốn xin tiền người chủ nhà

**Câu 7.** Câu: “*Dạ, vắt cổ chày ra nước ạ*” có nghĩa hàm ẩn là gì?

A. Anh người ở muốn mỉa mai chủ nhà “ông là đồ keo kiệt”

B. Để anh người ở vắt nước ở cổ chày ra uống

C. Để anh người ở mang cho nhẹ, không bị nóng bức

D. Anh người ở đủ khả năng vắt cổ chày vắt nước

**Câu 8.** Thành ngữ *“Vắt cổ chày ra nước”* đồng nghĩa với thành ngữ nào sao đây?

A. Rán sành ra mỡ

B. Đẽo cày giữa đường

C. Được voi đòi tiên

D. Một tấc lên trời

**Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9**.Câu nói “Vắt cổ chày ra nước!” của nhân vật người đầy tớ trong truyện có vai trò như thế nào trong việc thể hiện chủ đề của tác phẩm?

**Câu 10**. Em rút ra những bài học gì sau khi đọc xong câu chuyện trên?

**Phần II. VIẾT (4,0 điểm):** Viết bài văn phân tích bài thơ “Lễ xướng danh khoa Đinh Dậu” của Trần Tế Xương (SGK Ngữ văn 8 KNTT). Từ đó, em hãy liên hệ đến việc thi cử ngày nay.

--------------------Hết----------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 8**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **Đọc hiểu** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
|  | **9** | Vai trò của câu của nhân vật người đầy tớ trong truyện:  - Giúp khắc họa chân dung lạ đời của nhân vật ông chủ nhà: một kẻ quá keo kiệt, keo kiệt đến lạ đời, có một không hai.  - Tạo tiếng cười cho câu chuyện: tác giả đã tạo ra tiếng cười dưới góc nhìn hài hước. Làm sao mà có thể vắt được cổ chày ra nước! Câu nói chứa ẩn ý của anh người ở thể hiện sự thông minh, hài hước, nhằm phê phán hiện tượng keo kiệt trong cuộc sống | 1,0 |
|  | **10** | Bài học có thể rút ra sau khi học trong câu chuyện:  - Tiết kiệm là tốt, nhưng keo kiệt là xấu, thể hiện thói ích kỉ, tham lam nên chúng ta không nên hà tiện quá mức dẫn tới keo kiệt.  - Cần nhận thức được danh giới giữa tiết kiệm và keo kiệt vì nó rất mong manh.  - ... | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài phân tích tác phẩm VH*  **-** Hiểu được giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm văn học.  - Hiểu được cách trình bày luận điểm, luận cứ, lập luận trong bài văn nghị luận văn học.  - Trình bày, phân tích rõ các khía cạnh của vấn đề | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: | 0,25 |
|  | *c.* - Vận dụng được các kĩ năng tạo lập văn bản nghị luận để viết bài văn nghị luận về một tác phẩm văn học.  - Trình bày được quan điểm, ý kiến (tán thành) của người viết về giá trị đặc sắc của TPVH. | 0,25 |
|  | **1. Mở bài:** Giới thiệu tác giả, tên bài thơ và hoàn cảnh ra đời (nếu có).  **2. Thân bài:** Tùy theo phương án lựa chọn, có thể trình bày thân bài theo một hệ thống ý tương đương.  - Phương án 1:  + Ý 1: Câu thơ thứ … (nêu đối tượng của tiếng cười trào phúng, phân tích biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong câu thơ để tạo ra tiếng cười trào phúng)  + Ý 2: Câu thơ thứ… (nêu đối tượng của tiếng cười trào phúng, phân tích biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong câu thơ để tạo ra tiếng cười trào phúng)  + Ý…  - Phương án 2:  + Ý 1: Phân tích nội dung bài thơ (đối tượng trào phúng, lí do khiến đối tượng bị phê phán…)  + Ý 2: Phân tích nét đặc sắc về nghệ thuật (hình ảnh, biện pháp tu từ được sử dụng…)  *- Liên hệ đến vấn đề thi cử hiện nay:* Ngày nay việc thi cử được coi trọng; người đi thi, người coi thi đều nghiêm túc, trang trọng. Việc thi cử diễn ra hàng năm ở khắp mọi nơi….  **3. Kết bài:** Khái quát ý nghĩa của tiếng cười trào phúng, giá trị nghệ thuật của tác phẩm. | 0,25  1,5  0,75  0,25 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, sáng tạo. Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề thuyết minh; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,25 |